

Số: 64 /TB-THAL

An Lạc, ngày 03 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2025 của trường Tiểu học An Lạc

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 4468/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND thành phố Chí Linh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Trường Tiểu học An Lạc thông báo như sau:

1. Nội dung: Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2025 (Kèm theo Mẫu 01a-SDKP/ĐVDT, Mẫu 02a-SDKP/ĐVDT và Biểu số 03 theo TT90/2018/TT-BTC).

2. Thời gian: 30 ngày, kể từ ngày 03/04/2025 đến hết ngày 02/05/2025

3. Đại điểm: Tại bảng tin Trường Tiểu học An Lạc

Đề nghị cán bộ, giáo viên và nhân viên Trường Tiểu học An Lạc tham gia giám sát các nội dung của thông báo công khai và có ý kiến phản ánh bằng văn bản về các nội dung công khai trong thời gian niêm yết. Sau thời gian niêm yết công khai, nếu không có ý kiến phản hồi thì xem như thông nhất với thông báo công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý I năm 2025.

Đề nghị ban chấp hành công đoàn, ban thanh tra nhân dân cơ quan tham gia giám sát việc niêm yết và tiếp nhận ý kiến phản hồi./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Ban CHCD;
- Lưu :VT, ...



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Nhân

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường tiểu học An Lạc

Mã DVQHNS: 1063204

Mã cấp NS: 3

Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Kho Bạc Nhà nước Khu vực V
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/DVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 1 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay			DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo			Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9	
12	072	00000	36.000.000	98.684.000	98.684.000	98.684.000	134.684.000	0	0	0	0	0	134.684.000	
13	072	00000	0	5.299.333.000	5.195.187.000	5.195.187.000	5.195.187.000	1.241.369.390	1.241.369.390	0	0	0	3.953.817.610	
Cộng:			36.000.000	5.398.017.000	5.293.871.000	5.293.871.000	5.329.871.000	1.241.369.390	1.241.369.390	0	0	0	4.088.501.610	

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

Kế toán Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Mai Phương

Người ký: Lê Gia Hân
Ngày ký: 02/04/2025 08:34:53
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Kho Bạc Nhà nước Khu vực V

Lê Gia Hân

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Vũ Đình Trọng
Ngày ký: 02/04/2025 08:43:31
Chức danh: Trưởng tiểu học An Lạc

Người ký: Nguyễn Hữu Nhân
Ngày ký: 02/04/2025 08:43:23
Chức danh: Trưởng tiểu học An Lạc

Vũ Đình Trọng

Nguyễn Hữu Nhân

BẢNG ĐỔI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TÀI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 1 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	579.711.600	579.711.600	579.711.600	579.711.600
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051	00000	0	0	22.266.180	22.266.180	22.266.180	22.266.180
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	11.232.000	11.232.000	11.232.000	11.232.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	072	6107	00000	0	0	702.000	702.000	702.000	702.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	203.488.488	203.488.488	203.488.488	203.488.488
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	2.106.000	2.106.000	2.106.000	2.106.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	117.225.300	117.225.300	117.225.300	117.225.300
Phụ cấp khác	13	072	6149	00000	0	0	6.458.400	6.458.400	6.458.400	6.458.400
Chi khác	13	072	6299	00000	0	0	41.200.000	41.200.000	41.200.000	41.200.000
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	123.181.268	123.181.268	123.181.268	123.181.268
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	21.737.871	21.737.871	21.737.871	21.737.871
Kinh phí công đoàn	13	072	6303	00000	0	0	14.491.915	14.491.915	14.491.915	14.491.915
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	7.245.956	7.245.956	7.245.956	7.245.956
Các khoản đóng góp khác	13	072	6349	00000	0	0	3.622.979	3.622.979	3.622.979	3.622.979
Tiền điện	13	072	6501	00000	0	0	5.752.121	5.752.121	5.752.121	5.752.121
Tiền nước	13	072	6502	00000	0	0	6.196.200	6.196.200	6.196.200	6.196.200

Văn phòng phẩm	13	072	6551	00000		0		0	7.072.310	7.072.310	7.072.310	7.072.310
Khoản văn phòng phẩm	13	072	6553	00000		0		0	2.070.000	2.070.000	2.070.000	2.070.000
Thuế bao kênh vệ tinh, thuế bao cấp truyền hình, cước phí Internet, thuế đường truyền mạng	13	072	6605	00000		0		0	880.000	880.000	880.000	880.000
Khác	13	072	6649	00000		0		0	1.430.000	1.430.000	1.430.000	1.430.000
Khoản công tác phí	13	072	6704	00000		0		0	1.350.000	1.350.000	1.350.000	1.350.000
Thuế lao động trong nước	13	072	6757	00000		0		0	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
Thuế đào tạo lại cán bộ	13	072	6758	00000		0		0	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
Chi khác	13	072	7049	00000		0		0	29.848.802	29.848.802	29.848.802	29.848.802
Chi các khoản khác	13	072	7799	00000		0		0	17.100.000	17.100.000	17.100.000	17.100.000
				Cộng:		0		0	1.241.369.390	1.241.369.390	1.241.369.390	1.241.369.390
Phần KBNN ghi:												

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Mai Phương

Người ký: Lê Gia Hữu
Ngày ký: 02/04/2025 10:33:50
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Đoàn lữ hành quốc tế Đà Nẵng

Lê Gia Hữu

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Vũ Đình Trọng
Ngày ký: 02/04/2025 08:45:57
Chức danh: Trưởng đoàn lữ hành

Vũ Đình Trọng

Người ký: Nguyễn Hữu Nhân
Ngày ký: 02/04/2025 08:45:36
Chức danh: Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Hữu Nhân

An Lạc, ngày 03 tháng 04 Năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học An Lạc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.329,871	1.241,369	23,29	
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.329,871	1.241,369	23,29	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.329,871	1.241,369	23,29	
1,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.195,187	1.241,369	23,89	
1,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	134,684	0	0	

Ngày 03 tháng 04 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Hữu Nhân

An Lạc, ngày 03 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước
Quý I năm 2025**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 04 năm 2025 tại phòng Hội đồng trường Tiểu học An Lạc, chúng tôi gồm có:

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Nhân | - Hiệu trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Văn Lùng | - Phó Hiệu trưởng |
| 3. Bà Đỗ Thị Huyền | - Chủ tịch CĐ - Đại diện GV |
| 4. Bà Dương Thị Đăng | - Trưởng Ban TTra |
| 5. Ông Vũ Đình Trọng | - Kế toán - Thư ký |

Tiến hành lập biên bản về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2025 của Trường Tiểu học An Lạc tại đơn vị như sau:

- Thời gian niêm yết: 30 ngày, kể từ ngày 03/04/2025 đến hết ngày 02/05/2025.
- Nội dung niêm yết:

+, Kèm theo thông báo về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2025 của Trường Tiểu học An Lạc.

+, Kèm theo Mẫu 01a-SDKP/ĐVDT, Mẫu 02a-SDKP/ĐVDT và Biểu số 03 theo TT90/2018/TT-BTC.

- Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin Trường Tiểu học An Lạc

- Nội dung niêm yết: Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2025.

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau: Nhà trường giữ 01 bản lưu vào hồ sơ công khai; 01 bản kèm theo hồ sơ để niêm yết.

THƯ KÝ

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Đình Trọng



Dương Thị Đăng



Đỗ Thị Huyền



Nguyễn Văn Lùng



Nguyễn Hữu Nhân